

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **41/2022/HS-ST**
Ngày: 23-9-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

2. Ông **Từ Tứ Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Huỳnh Thiên Ân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Anh Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/HSST-QĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q (Đích Đen) - sinh ngày 25/02/2003. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Nguyễn Văn Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976 và bà Trần Thị O , sinh năm 1981. Vợ: Nguyễn Ngọc T , sinh năm 2002.

Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/5/2022 và chuyển sang tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt).

*** Người bị hại:**

1. Vũ Thị Đ , sinh năm 1952 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. Vũ Thị N , sinh năm 1954 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. Trần Thị P , sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Tạ Quốc B , sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Kinh 8, ấp Đ , xã T , huyện T , Kiên Giang

** Người làm chứng:*

1. Trần Thị O , sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. Nguyễn Văn K , sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. Lê Thanh G , sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Đ , thị trấn T , huyện T , Kiên Giang.

4. Lê Thị Ngọc G , sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 04/5/2022, Nguyễn Văn Q mượn xe Honda Blade màu đỏ-đen biển kiểm soát 68T1-645.45 của Trần Văn T, sinh năm 1992, trú tại ấp Đ, xã T, huyện T điều khiển đi xiệc cá, Trần Văn T đồng ý. Khi Nguyễn Văn Q điều khiển xe chạy ngang nhà bà Vũ Thị Đ thì phát hiện bà Đ cùng với em ruột là bà Vũ Thị N chuẩn bị đi lễ ở nhà thờ trong Kinh B nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn Q điều khiển xe đi qua khỏi nhà bà Đ một đoạn thì dừng xe lại, khi bà Đ và bà N đi lễ nhà thờ thì Nguyễn Văn Q điều khiển xe quay lại đậu trước nhà của bà Đ. Quan sát thấy vắng người, Q đi vào theo đường bên hông phải ra phía sau nhà, thấy cửa nhà sau đã được khóa lại, cạnh bên có cửa sổ bằng khung sắt đã cũ, rỉ sét nên Q dùng tay bẻ và dùng chân đạp cửa tạo thành lỗ hổng chui vào trong nhà. Sau khi vào trong, Q đi vào lục soát tủ kính để quần áo trong phòng ngủ tìm tài sản để lấy trộm. Tại vị trí để tủ gỗ ở sát tường, Q phát hiện phía cánh tủ kính bên phải không có khóa liền mở ra thì lấy được số tiền Việt Nam là 1.500.000 đồng trong túi xách màu nâu. Do cánh tủ bằng gỗ bên trái bị khóa nên Nguyễn Văn Q lấy một cây kéo có sẵn để trên bàn cạy được ổ khóa tủ thì phát hiện một túi xách bên trong có một cái bóp màu vàng, Q mở bóp ra thấy có một miếng vàng SJC, một chiếc nhẫn trơn, một sợi dây chuyền có mặt dây chuyền hình thánh giá nên lấy cái bóp cùng số vàng và 07 (bảy) tờ tiền Việt Nam, loại polyme mệnh giá 500.000 đồng. Tiếp theo, Nguyễn Văn Q đi qua tủ để tivi cạnh bên lấy trộm một cái đồng hồ đeo tay nữ rồi ra phía trước nhà lấy một điện thoại di động nhãn hiệu COOLPAD màu trắng để trên máy may, số tài sản trên mà Q trộm cắp là tài sản chung của bà Đ và bà N. Sau khi lấy trộm được các tài sản trên, Nguyễn Văn Q đi theo cửa sau ra ngoài lên xe mô tô điều khiển đi về. Trên đường về đến cầu Kinh 9 thuộc quốc lộ 80, xã T, Nguyễn Văn Q lấy tất cả số vàng lấy trộm được bỏ vào túi áo và quăng cái bóp màu vàng xuống sông rồi điều khiển xe về trả cho anh Trần Văn T.

Khoảng 06 giờ cùng ngày Nguyễn Văn Q đem miếng vàng SJC 10 chỉ nhờ Lê Thanh G đem bán giúp. Do không biết đây là tài sản Nguyễn Văn Q lấy trộm được, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Lê Thanh G đem đến tiệm vàng Quỳnh Như bán cho ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1965, trú tại khu phố B, thị trấn T, huyện T. Do không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên ông H đồng ý mua với số tiền 69.000.000 đồng, sau đó ông H đã nấu chảy đã bán lại cho khách hàng. Số tiền bán vàng có được, Nguyễn Văn Q cho Lê Thanh G 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Q đem nhẫn trơn, dây chuyền và mặt thánh giá bán cho tiệm vàng “Thành” của ông Tạ Quốc B ở đầu Kinh 8 thuộc ấp Đ, xã T, huyện T. Do không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên ông B đồng ý mua với số tiền 8.300.000 đồng. Nguyễn Văn Q dùng tiền bán nhẫn và dây chuyền vàng mua một điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 với giá 4.300.000 đồng định sử dụng cho mục đích cá nhân. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Q đem điện thoại di động nhãn hiệu COOLPAD màu trắng trộm cắp được và 42.000.000 đồng đem về nhà đưa cho mẹ ruột là bà Trần Thị O để trả nợ. Nghi ngờ đây là tài sản bất minh nên bà O đưa cho anh ruột của Nguyễn Văn Q là Nguyễn Văn K đem đến Công an xã T trình báo và giao nộp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành thụ lý vụ việc, điều tra, xác minh và giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Q về hành vi trộm cắp tài sản. Khi giữ người, lực lượng công an phát hiện Nguyễn Văn Q tàng trữ trong túi 02 bịch nylon chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy nên tiến hành thu giữ và niêm phong vật chứng. Nguyễn Văn Q khai nhận, sau khi lấy trộm được tài sản từ nhà bà Đ thì điều khiển về trả xe cho anh Trần Văn T rồi đi đến nhà của Lê Thị Ngọc G thuộc ấp Đ, xã T, huyện T. Khi gặp Lê Thị Ngọc G, Q hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá, Ngọc G đồng ý bán. Khi có ma túy, Nguyễn Văn Q cùng với Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1989, trú tại ấp Đ, xã T, huyện T sử dụng hết. Sau đó, Nguyễn Văn Q nhờ chồng của Ngọc G là Lê Thanh G mua giúp 2.000.000 đồng ma túy đá, Lê Thanh G đồng ý và điện thoại cho một người phụ nữ là vợ của một người tên Thành (không rõ lai lịch) mua ma túy. Người này đồng ý bán và giao ma túy để ở góc cột trước nhà của Lê Thanh G. Sau đó, G chỉ chỗ cho Nguyễn Văn Q lấy ma túy. Lần mua ma túy này, Q sử dụng hết. Đến khoảng 09 giờ ngày 05/5/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy Nguyễn Văn Q tiếp tục nhờ Lê Thanh G mua giúp “25 số” ma túy đá với số tiền 2.300.000 đồng. G đồng ý và gọi điện cho vợ của Thành mua và giao ma túy để ở góc cột trước nhà vợ của G, lần này Q chưa đưa tiền. Số ma túy mua ở lần thứ hai này Q cất giấu trong túi quần cho đến khi bị lực lượng công an giữ người, kiểm tra và phát hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần của Nguyễn Văn Q đang mặc trên người 01 (một) bịch nylon có kích thước 4,5cm x 2,8cm và 01 (một) bịch nylon có kích thước 2,3cm x 2,7cm bên trong đều có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy đá, tiền Việt Nam 12.960.000 đồng và một điện thoại di động hiệu Redmi Note 11. Sau khi biết Nguyễn Văn Q bị

bắt, Lê Thanh G sợ bị liên quan nên đã ném bỏ điện thoại không truy tìm được nên không thu được số điện thoại liên lạc với người bán trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra, lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Q với Lê Thị Ngọc G và Lê Thanh G có nhiều mâu thuẫn trong việc Lê Thanh G điện thoại mua ma túy dùm cho Nguyễn Văn Q nên Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất để làm rõ nhưng Lê Thanh G không thừa nhận có hành vi trực tiếp mua ma túy dùm và giao cho Nguyễn Văn Q.

Trong quá trình điều tra, Q còn thừa nhận trước đó đã thực hiện một vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T. Cụ thể vào khoảng 07 giờ ngày 02/5/2022, Nguyễn Văn Q đi bộ ngang nhà bà Trần Thị P ở ấp T, xã T cách nhà Nguyễn Văn Q khoảng 300-400 mét thì nhìn thấy nhà đóng cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn Q đi theo đường bên hông phải vào phía sau nhà thấy cửa sau đóng nên dùng tay kéo ra thì biết cửa bị móc ổ khóa ở bên trong. Nguyễn Văn Q dùng tay lách vào khe hở giữa cây gỗ và miếng tôn dựng vách nhà đưa tay vào bên trong mở khóa cửa. Sau khi mở được cửa sau, Nguyễn Văn Q đi vào nhà lục tìm tài sản và phát hiện trong túi áo khoác màu xám treo trên vách tôn đối diện cửa phòng ngủ có một xấp tiền Việt Nam, loại polyme mệnh giá 200.000 đồng được buộc lại bằng dây thun nên lấy trộm. Sau đó, Nguyễn Văn Q tiếp tục đi lục soát trong tủ gỗ trước cửa phòng ngủ nhưng không tìm được tài sản có giá trị nên quay trở lại nhà sau. Tại đây, nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu SYM Elegant biển kiểm soát 68T1-092.02 đang đậu, trên ổ khóa có cắm sẵn chìa khóa. Nguyễn Văn Q đi đến lấy chìa khóa mở cốp xe lấy trộm 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe đứng tên Trần Thị P, trộm cắp tài sản xong, Q đi ra cửa sau về nhà. Khi về nhà, Q vào phòng ngủ đếm xấp tiền lấy trộm của bà P thì xác định có tổng cộng 8.000.000 đồng. Số tiền trên, Nguyễn Văn Q sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết còn các giấy tờ thì đem ra phía sau nhà đốt bỏ.

** Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang tiến hành thu giữ vật chứng là tài sản mà bị can đã trộm cắp để Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá theo quy định của pháp luật; tiến hành trưng cầu giám định, để xác minh chất ma túy, loại ma túy, khối lượng và trưng cầu giám định dấu vết đường vân trên mẫu vật được niêm phong trong phong bì màu trắng của: 01 (một) bịch nylon có kích thước 4,5cm x 2,8cm và 01 (một) bịch nylon có kích thước 2,3cm x 2,7cm bên trong đều có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy đá thu giữ trên người của Nguyễn Văn Q.*

- Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản số 15/2022/KL-HĐĐG, ngày 11/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận giá trị tài sản tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 04/5/2022 như sau:

+ 01 (một) tấm vàng miếng SJC có trọng lượng 10 chỉ có giá trị 69.730.000 đồng.

+ 01 (một) chiếc nhẫn vàng 24K có trọng lượng 01 chỉ có giá trị 5.471.000 đồng.

+ 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 01 chỉ 01 phân 09 li có giá trị 3.785.820 đồng.

+ 01 (một) mặt dây chuyền hình thánh giá vàng 18K có trọng lượng 03 phân 04 li có giá trị 1.138.480 đồng.

+ 01 (một) đồng hồ đeo tay nữ hiệu CITIZEN QUARTZ có giá trị 600.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Coolpad màu trắng có giá trị 500.000 đồng.

Tổng tài sản cần định giá: 81.225.300 đồng (tám mươi một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm đồng chẵn).

Giá trị tài sản mà Nguyễn Văn Q đã lấy trộm của: Bà Vũ Thị Đ và bà Vũ Thị N là **86.225.300 đồng**; lấy trộm của bà Trần Thị P là **8.000.000 đồng**.

Tổng giá trị tài sản bị cáo thực hiện trong 02 vụ trộm cắp vào ngày 02/5/2022 và ngày 04/5/2022 là 94.225.300 đồng (chín mươi bốn triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm đồng chẵn).

- Tại bản Kết luận giám định 395/KL-KTHS, ngày 10/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: “Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 02 (hai) bịch nylon, được niêm phong gửi giám định là *chất ma túy, loại Methamphetamine*. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,7457 gam.”

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ (Bút lục số 37).

Tại bản Kết luận giám định 397/KL-KTHS, ngày 12/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: “Trên các mẫu vật cần giám định không có dấu vết đường vân”

Cáo trạng số 35/CT-VKSTH ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án từ 2 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

* Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn Q từ 04 năm đến 05 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- Các hạt tinh thể còn lại sau giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,4850 gam (đựng trong hai bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 395/2022, bên ngoài bì thư có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, có chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến Hồ Chí Luận và dấu tròn giáp lai màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang

- Một lưỡi dao bằng kim loại dài 4,4cm, không có giá trị sử dụng.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Bị hại Vũ Thị Đ và Vũ Thị N đã nhận lại sợi dây chuyền vàng và mặt dây chuyền vàng 18K, điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad và đồng hồ đeo tay với tổng giá trị **6.024.300 đồng** (sáu triệu không trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm đồng); bị hại thống nhất giá trị 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 trị giá **4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm nghìn đồng)** để nhận bồi thường và tiền Việt Nam **54.960.000 đồng** (năm mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng cộng, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại được **65.284.300 đồng** (sáu mươi lăm triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm đồng). Bà Đ và bà N yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường **20.941.000 đồng** (hai mươi triệu chín trăm bốn mươi một nghìn đồng), bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường. Đối với khung cửa sắt và ổ khóa tủ gỗ trong phòng ngủ, bà Đ và bà N đã thay mới với giá trị không lớn nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị hại Trần Thị P chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền **8.000.000 đồng** (tám triệu đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tạ Quốc B yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường số tiền mua sợi dây chuyền vàng và mặt dây chuyền là **3.500.000 đồng** (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 07 giờ ngày 02/5/2022, bị cáo Nguyễn Văn Q đột nhập vào nhà của bà Trần Thị P lấy trộm số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) mà bà P cất trong túi áo khoác treo trên vách, đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 04/5/2022, bị cáo tiếp tục đột nhập vào nhà bà Vũ Thị Đ và bà Vũ Thị N lấy trộm tiền Việt Nam 5.000.000 đồng và 01 tấm vàng miếng SJC; 01 chiếc nhẫn trơn; 01 sợi dây chuyền có mặt hình thánh giá. Qua định giá, tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Văn Q lấy trộm của bà Vũ Thị Đ và bà Vũ Thị N là 86.225.300 đồng (*tám mươi sáu triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm đồng*). Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Văn Q thực hiện trong hai lần trộm cắp là **94.225.300 đồng** (*chín mươi bốn triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm đồng*).

Đến khoảng 09 giờ, ngày 05/5/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo Nguyễn Văn Q mua 02 (hai) bịch ma túy đá cất giấu trong túi quần nhằm mục đích sử dụng. Khi Đội Cảnh sát điều tra về Hình sự, Kinh tế, Ma túy Công an huyện T tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Nguyễn Văn Q về hành vi trộm cắp tài sản thì phát hiện bắt quả tang bị cáo Q có hành vi tàng trữ trái phép trong túi quần 01 (một) bịch nylon có kích thước 4,5cm x 2,8cm và 01 (một) bịch nylon có kích thước 2,3cm x 2,7cm bên trong đều có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất qua giám định là chất ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng mẫu gửi giám định là **2,7457 gam**.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 và tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, mục đích sử dụng cho nhu cầu cá nhân và sử dụng ma túy, bị cáo lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực

tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật.

Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm có tác dụng răn đe và đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn Q có nhân thân xấu, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HSST ngày 10/9/2020, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2021 và nghĩa vụ về án phí. (Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm bị cáo phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi về tội phạm ít nghiêm trọng được coi là không có án tích).

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn Q có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú khai báo lần phạm tội trước đó nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Vũ Thị Đ và Vũ Thị N đã nhận lại sợi dây chuyền vàng và mặt dây chuyền vàng 18K, điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad và đồng hồ đeo tay với tổng giá trị **6.024.300 đồng** (sáu triệu không trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm đồng); bị hại thống nhất giá trị 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 trị giá **4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm nghìn đồng)** để nhận bồi thường và tiền Việt Nam **54.960.000 đồng** (năm mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng cộng, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại được **65.284.300 đồng** (sáu mươi lăm triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm đồng). Bà Đ và bà N yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường **20.941.000 đồng** (hai mươi triệu chín trăm bốn mươi một nghìn đồng), đối với khung cửa sắt và ổ khóa tủ gỗ trong phòng ngủ, bà Đ và bà N đã thay mới với giá trị không lớn nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Bị hại Trần Thị P chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền **8.000.000 đồng** (tám triệu đồng).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tạ Quốc B yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường số tiền mua sợi dây chuyền vàng và mặt dây chuyền là **3.500.000** đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

[7] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau khi giám định là chất ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là 2,4850 gam (đựng trong hai bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 395/2022, bên ngoài bì thư có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, có chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến Hồ Chí Luận và dấu tròn giáp lai màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang

- Một lưỡi dao bằng kim loại dài 4,4cm, không có giá trị sử dụng.

[8] Đối với hành vi bán miếng vàng SJC cho bị cáo Nguyễn Văn Q của Lê Thanh G ; hành vi mua vàng của ông Tạ Quốc B và ông Nguyễn Xuân H nhưng tất cả đều không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với Lê Thanh G , Tạ Quốc B và Nguyễn Xuân H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với người phụ nữ vợ của người tên Thành ở tuyến cao tốc đầu ngàn Kinh 10, theo lời khai của Lê Thanh G chính là người đã bán trái phép ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn Q , Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra, làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với Lê Thanh G có hành vi liên lạc mua ma túy giúp cho Nguyễn Văn Q . Qua điều tra, G không trực tiếp đi mua ma túy hoặc giao ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn Q nên chưa đủ căn cứ để xử lý G đồng phạm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với Nguyễn Văn Q hoặc mua bán trái phép chất ma túy với người phụ nữ vợ của người tên Thành.

Đối với việc Lê Thị Ngọc G có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Q , do Nguyễn Văn Q đã sử dụng hết, không thu giữ được vật chứng, không thu giữ được chất ma túy để xác định loại, khối lượng. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Lê Thị Ngọc G về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[9] Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí có giá ngạch trên số tiền bồi thường thiệt hại $32.441.000 \times 5\% = 1.622.050$ đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 2 tội, bị cáo Nguyễn Văn Q phải chấp hành hình phạt 02 tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 05/5/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường cho bà Vũ Thị Đ và bà Vũ Thị N số tiền là **20.941.000 đồng** (hai mươi triệu chín trăm bốn mươi một nghìn đồng); bồi thường cho bà Trần Thị P số tiền **8.000.000 đồng** (tám triệu đồng); bồi thường cho ông Tạ Quốc B số tiền **3.500.000 đồng** (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau khi giám định là chất ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là 2,4850 gam (đựng trong hai bọc nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 395/2022, bên ngoài bì thư có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, có chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến Hồ Chí Luận và dấu tròn giáp lai màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

- Một lưỡi dao bằng kim loại dài 4,4cm.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKSTH ngày 30/8/2022.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.622.050 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn không trăm năm mươi đồng) án phí có giá ngạch trên số tiền bồi thường thiệt hại.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến